

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Vũng Liêm, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 320/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh *Trần Văn T* – sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** chị *Trần Thị Thu T* – sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật

hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn T** và chị **Trần Thị Thu T.**

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung của vợ chồng: anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu T thống nhất xác định có một con chung tên: Trần Thiên P –sinh ngày 28 tháng 4 năm 2020. Sau khi ly hôn anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu T thống nhất xác định: Giao cháu Trần Thiên P cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung của vợ chồng: anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu T thống nhất xác định tài sản chung là 10 (mười) chỉ vàng cưới 24K, do chị Trần Thị Thu T đang quản lý. Khi ly hôn anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu T thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Thu T tiếp tục quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ tài sản chung là 05 (năm) chỉ vàng 24K, chị Trần Thị Thu T có nghĩa vụ giao lại $\frac{1}{2}$ số tài sản chung là 05 (năm) chỉ vàng 24K được quy thành tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho anh Trần Văn T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

* Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Anh Trần Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 925.000đ (chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0007831 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho anh Trần Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu

